**HỢP ĐỒNG TẶNG CHO**

Tại Phòng Công chứng số ………………………………………………………. (Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng), chúng tôi là:

**Bên tặng cho (sau đây gọi là Bên A)**:

Ông (*Bà):*

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú)*:

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

*1. Chủ thể là vợ chồng:*

Ông :

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

*Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).*

*2. Chủ thể là hộ gia đình:*

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Các thành viên của hộ gia đình:

Họ và tên:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

*\* Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền)* số: …………………….. ngày ……………….do ………………………………………………….. lập.

*3. Chủ thể là tổ chức:*

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền)* số: …………………….. ngày ……………….do …………………………………….. lập.

**Bên được tặng cho (sau đây gọi là Bên B):**

*(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)*

Hai bên đồng ý thực hiện việc tặng cho tài sản với các thỏa thuận sau đây:

**ĐIỀU 1: TÀI SẢN TẶNG CHO**

*Mô tả cụ thể các chi tiết về tài sản tặng cho và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của Bên A đối với tài sản tặng cho.*

**ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN TẶNG CHO**

Bên A đồng ý tặng cho Bên B tài sản nêu tại Điều 1 với điều kiện (*nếu có)*: ……….…………………………………………………………………………..

**ĐIỀU 3: THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO TÀI SẢN**

*Do các bên thỏa thuận.*

**ĐIỀU 4: QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN TẶNG CHO**

1. Quyền sở hữu đối với tài sản tặng cho được chuyển cho Bên B kể từ thời điểm Bên B nhận tài sản (*nếu không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật không có quy định khác);*

2. Đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu thì quyền sở hữu được chuyển cho Bên B kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản đó;

**ĐIỀU 5: VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CHỨNG THỰC**

Thuế và lệ phí liên quan đến việc tặng cho tài sản theo Hợp đồng này do Bên .…. chịu trách nhiệm nộp.

**ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 7: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

a) Những thông tin về nhân thân, về tài sản tặng cho ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b) Tài sản tặng cho không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

đ) Các cam đoan khác ...

2. Bên B cam đoan:

a) Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản tặng cho và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;

c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

đ) Các cam đoan khác...

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của người có thẩm quyền chứng thực;

*Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:*

* Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của người có thẩm quyền chứng thực;
* Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
* Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
* Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
* Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
* Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
* Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

1. Hợp đồng có hiệu lực từ: ……………………………………………….

**Bên A Bên B**

(*ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)* (*ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)*

…..

**Liên kết ngoài tham khảo:**

* [Tư vấn pháp luật đất đai miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/tong-dai-tu-van-luat-dat-dai-mien-phi-goi-19006178/)
* [Tư vấn pháp luật hôn nhân gia đình miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/tong-dai-tu-van-luat-hon-nhan-gia-dinh-mien-phi-19006178/)
* [Tư vấn pháp luật hình sự miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/tong-dai-tu-van-luat-hinh-su-mien-phi-19006178/)
* [Tư vấn pháp luật lao động miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/tong-dai-tu-van-luat-lao-dong-mien-phi-19006178/)
* [Tư vấn pháp luật dân sự miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/tong-dai-tu-van-luat-dan-su-mien-phi-goi-19006178/)
* [Tư vấn pháp luật doanh nghiệp miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/thu-tuc-thanh-lap-chi-nhanh-cua-doanh-nghiep-tu-nhan/)